

Số: 15/2023/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 455/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo; Báo cáo thẩm tra số 127/BC-BVHXH ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 469/BC-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục

thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; học viên thuộc hộ cận nghèo đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội có đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 2. Chế độ hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: Bằng 50% mức thu học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với hình thức học và vùng, cấp học.

2. Thời gian hỗ trợ: Từ 01 tháng 01 năm 2024 (theo thời gian học sinh học thực tế, tối đa không quá 9 tháng/năm học).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

4. Phương thức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao và phân bổ dự toán kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo để giao dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí cho phòng giáo dục và đào tạo để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông dân lập, tư thục trên địa bàn theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

5. Đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này đã hưởng chế độ không phải đóng học phí, miễn học phí theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các văn bản liên quan sẽ không được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

6. Ngoài các nội dung chính sách nêu trên, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng chế độ hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn Thành phố về chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo quy định tại Nghị quyết.

b) Chỉ đạo các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát, thực hiện chính sách hỗ trợ, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện chính sách công khai, minh bạch, đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND TP; UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn